

# THỰC TRẠNG HÌNH THÀNH NĂNG LỰC SỰ PHẠM QUÂN SỰ CHO HỌC VIÊN THÔNG QUA DẠY HỌC MÔN GIÁO DỤC HỌC QUÂN SỰ Ở CÁC HỌC VIỆN, TRƯỜNG SĨ QUAN QUÂN ĐỘI THEO TIẾP CẬN NĂNG LỰC

Nguyễn Anh Tuấn

Nghiên cứu sinh K39, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội  
Email: nguyentuandhct@gmail.com

## Article history

Received: 03/02/2023

Accepted: 30/3/2023

Published: 10/4/2023

## Keywords

Military pedagogical competence, military pedagogy, competence-based teaching, academy, military officer schools

## ABSTRACT

The requirements of the cause of construction and defense of the Socialist Vietnamese Fatherland have been setting requirements for the quality of Army officers to have comprehensive qualities and competences because this is the strength of the army, directly manage, command, train and educate soldiers in military units. In order to successfully complete the tasks of training and educating soldiers, army officers must have military pedagogical competence. The article clarifies some basic concepts, points out the military pedagogical competencies that need to be formed for students through teaching Military Education and focuses on analyzing and evaluating survey results, making clearly the current situation of forming military pedagogical competence for students through teaching military pedagogy in academies and military officer schools today. The results of the research help the pedagogical force to actively innovate teaching content and methods in order to form and develop military pedagogical competence for students, contributing to improving the quality of cadres, army officers in the new situation.

## 1. Mở đầu

Đội ngũ cán bộ, sĩ quan ở các đơn vị cơ sở trong Quân đội là lực lượng trực tiếp chỉ huy, quản lý cán bộ, chiến sĩ thuộc quyền thực hiện các nhiệm vụ của đơn vị cũng như thực hiện các chế độ, nền nếp chính quy, chấp hành kỉ luật quân đội, pháp luật Nhà nước; đồng thời, họ còn là người thầy trực tiếp tổ chức, thực hiện công tác huấn luyện, giáo dục bộ đội theo nội dung, chương trình huấn luyện, chỉ lệnh và kế hoạch huấn luyện của đơn vị.

Để huấn luyện, giáo dục quân nhân có bản lĩnh chính trị vững vàng, có kĩ năng chiến đấu, ý chí quyết tâm cao, sẵn sàng nhận và hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ được giao, đòi hỏi cán bộ, sĩ quan Quân đội phải có hệ thống các năng lực sự phạm quân sự. Trong quá trình đào tạo ở các học viện, trường sĩ quan quân đội, hình thành năng lực sự phạm quân sự là yêu cầu quan trọng đối với mỗi học viên, là điều kiện quan trọng để giúp học viên trở thành những cán bộ, sĩ quan có đủ phẩm chất và năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ sau khi tốt nghiệp. Việc hình thành năng lực sự phạm quân sự là quá trình khó khăn, lâu dài và là kết quả của nhiều yếu tố, trong đó thông qua dạy học môn Giáo dục học quân sự theo tiếp cận năng lực là yếu tố trực tiếp hình thành năng lực sự phạm quân sự cho học viên.

Bài báo tập trung làm rõ một số khái niệm, xác định rõ những năng lực sự phạm quân sự cần hình thành cho học viên thông qua dạy học môn Giáo dục học quân sự theo tiếp cận năng lực; nhất là phân tích, đánh giá kết quả khảo sát để làm rõ thực trạng hình thành các năng lực đó cho học viên, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo cán bộ, sĩ quan trong các học viện, trường sĩ quan quân đội hiện nay.

## 2. Kết quả nghiên cứu

### 2.1. Một số khái niệm cơ bản

#### 2.1.1. Năng lực

Thuật ngữ “năng lực” đã được các nhà tâm lí học, giáo dục học, xã hội học nghiên cứu từ rất sớm. Hiện nay, có rất nhiều định nghĩa về năng lực được đưa ra xuất phát từ nhiều hướng tiếp cận trong những bối cảnh khác nhau. Chương trình giáo dục phổ thông - Chương trình tổng thể 2018 đã xác định: “*năng lực là thuộc tính cá nhân được hình thành, phát triển nhờ tố chất sẵn có và quá trình học tập, rèn luyện, cho phép con người huy động tổng hợp các kiến thức, kĩ năng và các thuộc tính cá nhân khác như hứng thú, niềm tin, ý chí, ... thực hiện thành công một loại hoạt động nhất định, đạt kết quả mong muốn trong những điều kiện cụ thể*” (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018). Phạm

Minh Hạc (1992, tr 145) quan niệm: “*năng lực chính là một tổ hợp đặc điểm tâm lí của một con người (còn gọi là tổ hợp thuộc tính tâm lí của một nhân cách), tổ hợp đặc điểm này vận hành theo một mục đích nhất định tạo ra kết quả một hoạt động nào đó*”. Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (Organization for Economic Cooperation and Development) đã mô tả: “*năng lực không chỉ là kiến thức và kĩ năng; nó là khả năng đáp ứng các nhu cầu phức tạp, bằng cách thu hút và huy động các nguồn lực tâm lí xã hội (bao gồm cả kĩ năng và thái độ) trong một bối cảnh cụ thể*” (OECD, 2001). Trần Thị Kim Cúc và Nguyễn Phan Lâm Quyên (2019, tr 24) cho rằng: “*năng lực là khả năng kết hợp linh hoạt kiến thức, kĩ năng với thái độ, ... của một cá nhân để giải quyết một tình huống có thực trong cuộc sống*”. Các nhà tâm lí học quân sự thì cho rằng: “*năng lực là tổng hợp những phẩm chất tâm lí và sinh lí của cá nhân đáp ứng với những yêu cầu hoạt động nhất định, bảo đảm cho hoạt động ấy nhanh chóng được thành thạo và đạt kết quả cao*” (Tổng cục Chính trị, 2005, tr 180). Trịnh Thúy Giang và Mai Quốc Khánh (2019, tr 34) nhấn mạnh: “*năng lực là khả năng làm chủ những hệ thống kiến thức, kĩ năng, thái độ và vận hành (kết nối) chúng một cách hợp lí vào thực hiện thành công nhiệm vụ hoặc giải quyết hiệu quả vấn đề đặt ra của cuộc sống*”. Nguyễn Văn Phán (2020, tr 41) thì cho rằng: “*năng lực của người học là tổng hợp các thuộc tính sinh học, tâm lí học và xã hội của cá nhân được hình thành từ tư chất, học tập và rèn luyện, cho phép họ học tập đạt hiệu quả cao; sau khi tốt nghiệp khóa học, họ có thể phát triển được các năng lực cá nhân, năng lực xã hội, năng lực phương pháp và năng lực chuyên môn để đáp ứng yêu cầu lao động trong xã hội hiện đại*”.

Trên cơ sở nghiên cứu, kế thừa các quan niệm của các nhà khoa học, theo chúng tôi, có thể hiểu “*năng lực*” là tổ hợp các thành tố kiến thức, kĩ năng và thái độ của chủ thể, đáp ứng yêu cầu của hoạt động, bảo đảm hoạt động ấy nhanh chóng đạt kết quả trong những điều kiện, hoàn cảnh cụ thể.

### 2.1.2. Năng lực sư phạm quân sự

Trần Thị Hà Giang và Nguyễn Ngọc Mai (2017, tr 94) cho rằng: “*Năng lực sư phạm là tổng hợp các phẩm chất tâm lí và khả năng chuyên môn đáp ứng những yêu cầu hoạt động sư phạm của người giáo viên, đảm bảo cho hoạt động ấy diễn ra nhanh chóng, thành thực và đạt hiệu quả*”. Nguyễn Văn Thành và Lê Việt Vinh (2019, tr 47) nhấn mạnh: “*Năng lực sư phạm là một năng lực chuyên biệt đặc trưng của nghề dạy học nói chung. Năng lực và kĩ năng có mối quan hệ chặt chẽ, năng lực sư phạm là thuộc tính, là đặc điểm của nhân cách còn kĩ năng sư phạm là những thao tác riêng của hoạt động sư phạm trong các dạng hoạt động cụ thể*”. Nguyễn Hồng Hải (2019, tr 10) cho rằng: “*Năng lực sư phạm của giáo viên là tổng hợp những yếu tố như kiến thức và tâm hiểu biết, kĩ năng sư phạm, phẩm chất nhà giáo có mối quan hệ hữu cơ, đan xen tác động lẫn nhau hợp thành một hệ thống hoàn chỉnh trên nền tảng trình độ tri thức tổng thể, giúp cho giáo viên thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ dạy học, giáo dục học sinh*”. Theo Từ điển Giáo dục học quân sự, “*năng lực sư phạm quân sự là tổng hợp các phẩm chất tâm lí và khả năng chuyên môn đáp ứng những yêu cầu hoạt động sư phạm trong lĩnh vực quân sự*” (Bộ Tổng tham mưu, 2006, tr 214).

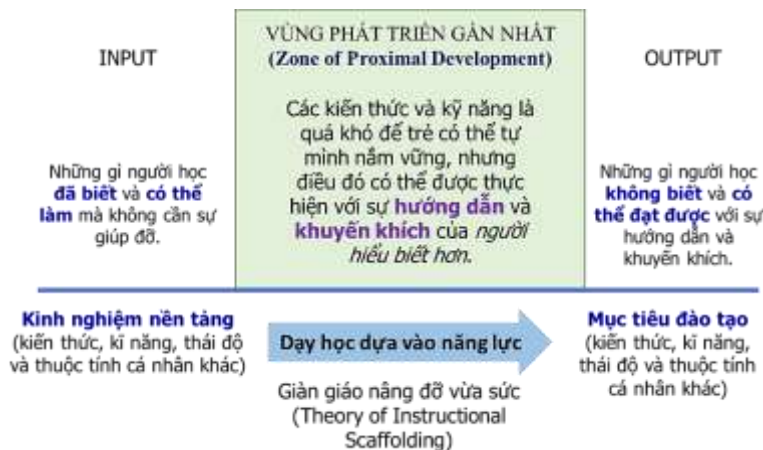
Từ đó, có thể hiểu năng lực sư phạm quân sự là tổ hợp các thành tố kiến thức, kĩ năng và thái độ của người cán bộ, sĩ quan, đảm bảo cho hoạt động huấn luyện, giáo dục quân nhân diễn ra nhanh chóng đạt kết quả trong điều kiện môi trường hoạt động quân sự ở đơn vị quân đội.

### 2.1.3. Dạy học theo tiếp cận năng lực

Trong tiếng Anh, thuật ngữ “*tiếp cận*” là “*approach*”, nghĩa là sự lựa chọn chỗ đứng để quan sát đối tượng nghiên cứu, là cách thức xử sự, xem xét đối tượng nghiên cứu. Tiếp cận năng lực là cách tiếp cận nêu rõ kết quả - những năng lực mà người học mong muốn hình thành qua từng giai đoạn học tập trong nhà trường, ở từng môn học cụ thể. Cách tiếp cận năng lực giúp người học vận dụng lí thuyết đã học vào giải quyết các tình huống trong thực tiễn cuộc sống, thực tiễn nghề nghiệp. Nội dung dạy học theo quan điểm tiếp cận năng lực bao gồm cả những tri thức, kĩ năng chuyên môn và những nội dung nhằm phát triển năng lực phương pháp, năng lực xã hội. Dạy học theo tiếp cận năng lực chú trọng vào những phương pháp hướng vào hoạt động của người học.

Dạy học theo tiếp cận năng lực (hay dạy học theo năng lực thực hiện, dạy học dựa vào năng lực, dạy học định hướng đầu ra) dựa trên lí thuyết về vùng phát triển của Vygotsky; lí thuyết đường phát triển năng lực của Glaser và lí thuyết của Rasch (Trần Trung Dũng, 2016). Theo McLeod (2019), để thực hiện hoạt động dạy học theo tiếp cận năng lực cần phải làm rõ cơ chế tích lũy và phát triển của năng lực học sinh. Cho đến nay, lí thuyết về vùng phát triển gần nhất (Zone of Proximal Development) của Vygotsky có thể được sử dụng để giải thích sự tích lũy chung và đang phát triển của năng lực. Theo Bùi Minh Hải (2022, tr 43-44), lí thuyết của Vygotsky tin rằng một học sinh đang ở trong khu vực phát triển gần nhất cho một nhiệm vụ cụ thể, việc cung cấp sự hỗ trợ thích hợp sẽ mang lại cho học sinh đủ “*động lực*” để đạt được nhiệm vụ. Những người hiểu biết hơn không nhất thiết phải là một giáo viên, đó có thể là bạn bè cùng lứa hoặc bất kì người nào nhiều kinh nghiệm hơn hỗ trợ họ. Những kinh nghiệm nền tảng (kiến

thức, kỹ năng và thái độ) của học sinh đóng vai trò là yếu tố đầu vào (Input), thêm vào sự hướng dẫn và khuyến khích của những người hiểu biết hơn, học sinh sẽ đạt được mục tiêu đào tạo hay kết quả đầu ra (Output). Sự thành thạo những kết quả đầu ra này lại trở thành kinh nghiệm nền tảng cho sự phát triển năng lực tiếp đó. Đây chính là cơ chế tích lũy và phát triển năng lực của học sinh. Mô hình sự phát triển năng lực của người học có thể được mô tả như sau (hình 1):



Hình 1. Mô hình phát triển năng lực trong giáo dục (Bùi Minh Hải, 2022, tr 43)

Dạy học theo tiếp cận năng lực được bàn đến nhiều từ những năm 90 của thế kỉ XX và ngày nay đã trở thành xu hướng giáo dục quốc tế; nó là một hướng đi nhằm đáp ứng nhu cầu hình thành và phát triển những năng lực nội tại có sẵn trong mỗi chủ thể của quá trình dạy học. Nguyễn Thủy Chung (2016, tr 260) cho rằng: “*Dạy học theo tiếp cận năng lực là quá trình dạy học hướng tới việc phát triển các năng lực cần thiết cho người học sau khi tốt nghiệp*”. Theo Ngô Thành Huyền (2019, tr 24), “*Quá trình dạy học theo tiếp cận năng lực là một xu thế tất yếu, giúp cho người học hình thành và phát triển hệ thống năng lực, giải quyết các vấn đề thực tiễn sau khi tốt nghiệp*”.

Tên cơ sở tổng lược các kết quả nghiên cứu, có thể hiểu: *Dạy học theo tiếp cận năng lực là tập hợp các thiết kế và thực hiện các hoạt động dạy học nhằm hướng tới hình thành và phát triển năng lực người học*. Dạy học theo tiếp cận năng lực là một quá trình, đồng thời là một cách tiếp cận về giáo dục dựa theo một trong những tiêu chí hoàn chỉnh nhất về công năng và mô hình hoàn thiện nhân cách của người học; dạy học theo tiếp cận năng lực đảm bảo chất lượng đầu ra của việc dạy học, thực hiện mục tiêu phát triển toàn diện nhân cách, chú trọng năng lực vận dụng tri thức trong những tình huống, hoàn cảnh thực tiễn của cuộc sống và hoạt động nghề nghiệp trong tương lai của người học.

## 2.2. Những năng lực sự phạm quân sự cần hình thành cho học viên thông qua dạy học môn Giáo dục học quân sự theo tiếp cận năng lực

### 2.2.1. Năng lực phân tích, tổng hợp văn bản

- Năng lực phân tích các văn bản huấn luyện, giáo dục quân nhân: Phân tích được kế hoạch, chương trình huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu; văn kiện tác chiến, chỉ thị, chỉ lệnh, mệnh lệnh huấn luyện; chỉ thị, nghị quyết, hướng dẫn, chương trình giáo dục chính trị của các cấp...

- Năng lực xây dựng kế hoạch huấn luyện, giáo dục quân nhân: Xây dựng được kế hoạch huấn luyện, giáo dục phù hợp với từng giai đoạn huấn luyện ở đơn vị.

- Năng lực quán triệt các văn bản huấn luyện, giáo dục: Quán triệt cụ thể, sâu sắc các văn bản huấn luyện, giáo dục đến từng cán bộ, chiến sĩ trong đơn vị.

### 2.2.2. Năng lực nhận biết đặc điểm quân nhân

- Năng lực hiểu đặc điểm quân nhân: Phân tích đặc điểm tổ chức, biên chế đơn vị; nắm chắc trình độ, đặc điểm nhận thức của quân nhân; tìm hiểu hoàn cảnh cá nhân, điều kiện sống (chính trị, văn hóa, xã hội,...) của quân nhân.

- Năng lực dự báo xu hướng phát triển của quân nhân: Phân tích môi trường hoạt động quân sự; dự báo các yếu tố ảnh hưởng tới xu hướng phát triển của quân nhân.

### 2.2.3. Năng lực xác định mục tiêu huấn luyện, giáo dục quân nhân

- Năng lực xác định mục tiêu trong từng giai đoạn huấn luyện, giáo dục (giai đoạn huấn luyện, giáo dục chiến sĩ mới; giai đoạn huấn luyện, giáo dục hạ sĩ quan, binh sĩ): Xác định mục tiêu huấn luyện phù hợp với khoa mục huấn luyện, đối tượng huấn luyện và môi trường hoạt động quân sự.

- Năng lực diễn đạt khoa học mục tiêu huấn luyện, giáo dục quân nhân: Diễn đạt khoa học, rõ ràng mục tiêu huấn luyện, giáo dục ở các cấp độ kiến thức, kỹ năng và thái độ.

#### 2.2.4. *Năng lực xây dựng nội dung, kế hoạch huấn luyện, giáo dục quân nhân*

- Năng lực lựa chọn nội dung huấn luyện, giáo dục quân nhân: Phân tích được 4 mặt công tác ở đơn vị (chính trị, quân sự, hậu cần, kỹ thuật), từ đó lựa chọn nội dung huấn luyện, giáo dục phù hợp.

- Năng lực xây dựng kế hoạch, giáo án huấn luyện phù hợp với nội dung huấn luyện: Xây dựng được kế hoạch, giáo án huấn luyện trong từng giai đoạn huấn luyện, phù hợp với các mặt công tác ở đơn vị.

- Năng lực bổ sung, điều chỉnh nội dung huấn luyện, giáo dục quân nhân: Phân tích bối cảnh, điều kiện huấn luyện và chỉ thị, mệnh lệnh cấp trên để bổ sung, điều chỉnh nội dung huấn luyện, giáo dục cho phù hợp với tình hình đơn vị.

#### 2.2.5. *Năng lực vận dụng nguyên tắc huấn luyện, giáo dục quân nhân*

- Năng lực quán triệt các nguyên tắc trong huấn luyện, giáo dục quân nhân: Thực hiện nghiêm túc phương châm huấn luyện “cơ bản, thiết thực, vững chắc”, coi trọng huấn luyện đồng bộ và chuyên sâu làm tư tưởng chỉ đạo quá trình huấn luyện; tổ chức quá trình sư phạm quân sự phải trên cơ sở khoa học, giữ vững phương hướng chính trị, tư tưởng của Đảng.

- Năng lực vận dụng linh hoạt nguyên tắc huấn luyện, giáo dục: Thường xuyên bổ sung lí luận, vận dụng linh hoạt, sát thực tế huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu ở đơn vị.

#### 2.2.6. *Năng lực vận dụng phương pháp, hình thức huấn luyện, giáo dục quân nhân*

- Năng lực lựa chọn, đánh giá và sử dụng phương pháp, hình thức huấn luyện, giáo dục phù hợp với mục tiêu, nội dung, chương trình huấn luyện, giáo dục; phù hợp với trình độ nhận thức của quân nhân trong từng giai đoạn huấn luyện, giáo dục.

- Năng lực sử dụng thuần thục các phương pháp, hình thức huấn luyện: Sử dụng linh hoạt, đa dạng các phương pháp, hình thức huấn luyện theo hướng kích thích tính tích cực nhận thức của quân nhân.

- Năng lực tổ chức đa dạng các hoạt động giáo dục nhân cách quân nhân: Vận dụng sáng tạo, linh hoạt các hình thức giáo dục nhằm giáo dục phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” cho quân nhân.

#### 2.2.7. *Năng lực sử dụng và thiết kế phương tiện, công cụ, đồ dùng huấn luyện*

- Năng lực lựa chọn, khai thác chức năng, tác dụng của phương tiện huấn luyện: Sử dụng một cách khoa học, hiệu quả các phương tiện, công cụ, đồ dùng huấn luyện.

- Năng lực thiết kế phương tiện, công cụ, đồ dùng huấn luyện: Biết sáng tạo, thiết kế các phương tiện, công cụ, đồ dùng huấn luyện phù hợp với từng khoa, mục huấn luyện.

#### 2.2.8. *Năng lực xử lí tình huống sư phạm trong huấn luyện, giáo dục quân nhân*

- Năng lực phát hiện các tình huống sư phạm trong huấn luyện, giáo dục quân nhân: Thu thập chính xác các thông tin, tình huống trong huấn luyện, giáo dục.

- Năng lực giải quyết tình huống sư phạm trong huấn luyện, giáo dục quân nhân.

#### 2.2.9. *Năng lực kiểm tra, đánh giá kết quả huấn luyện, giáo dục*

- Năng lực xác định mục tiêu, kiểm tra, đánh giá kết quả huấn luyện, giáo dục quân nhân.

- Năng lực thiết kế, sử dụng phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả huấn luyện, giáo dục quân nhân; thiết kế các công cụ đánh giá kết quả huấn luyện, giáo dục quân nhân.

- Năng lực nhận xét, đánh giá kết quả quá trình huấn luyện, giáo dục quân nhân.

Như vậy, hệ thống các năng lực sư phạm quân sự nêu trên vừa cụ thể hóa những công việc học viên phải làm được, vừa có thể coi là những chỉ báo đánh giá mức độ đạt được các năng lực sư phạm quân sự của học viên thông qua dạy học môn Giáo dục học quân sự ở các học viện, trường sĩ quan quân đội theo tiếp cận năng lực.

### 2.3. *Khảo sát kết quả hình thành các năng lực sư phạm quân sự cho học viên thông qua dạy học môn Giáo dục học quân sự ở các học viện, trường sĩ quan quân đội theo tiếp cận năng lực*

Để khảo sát kết quả hình thành các năng lực sư phạm quân sự cho học viên thông qua dạy học môn Giáo dục học quân sự ở các học viện, trường sĩ quan quân đội theo tiếp cận năng lực, chúng tôi tiến hành khảo sát 55 cán bộ quản lí, giảng viên và 645 học viên ở 5 học viện, trường sĩ quan quân đội: Học viện Biên phòng, Học viện Phòng không - Không quân, Trường Sĩ quan Lục quân 1, Trường Sĩ quan Chính trị, Trường Sĩ quan Pháo binh. Thời gian khảo sát: từ tháng 2/2021 đến tháng 6/2021. Thang đo được xây dựng theo thang Likert với 5 mức độ đánh giá năng lực sư phạm quân sự của học viên, với các giá trị như sau: Mức 1 (1,0 - 1,80): Không có; Mức 2 (1,81 - 2,60): Rất ít; Mức 3 (2,61 - 3,40): Trung bình; Mức 4 (3,41 - 4,20): Tốt; Mức 5 (4,21 - 5,0): Rất tốt.



Kết quả hình thành các năng lực sư phạm quân sự cho học viên thông qua dạy học môn Giáo dục học quân sự như sau (bảng 1):

*Bảng 1. Tổng hợp kết quả hình thành các năng lực sư phạm quân sự cho học viên thông qua dạy học môn Giáo dục học quân sự*

Các năng lực sư phạm quân sự	Cán bộ quản lí, giảng viên			Học viên			Tổng hợp	
	Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn	Thứ bậc	Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn	Thứ bậc	Điểm trung bình	Thứ bậc
Năng lực phân tích, tổng hợp văn bản	3,36	,825	5	3,27	,749	6	3,32	<b>5</b>
Năng lực nhận biết đặc điểm quân nhân	3,55	,899	2	3,49	,765	3	3,52	<b>3</b>
Năng lực xác định mục tiêu huấn luyện, giáo dục quân nhân	3,29	,809	7	3,22	,746	9	3,26	<b>7</b>
Năng lực xây dựng nội dung, kế hoạch huấn luyện, giáo dục quân nhân	3,52	,767	3	3,56	,771	1	3,54	<b>2</b>
Năng lực vận dụng nguyên tắc huấn luyện, giáo dục quân nhân	3,24	,793	8	3,25	,743	7	3,24	<b>8</b>
Năng lực vận dụng phương pháp, hình thức huấn luyện, giáo dục quân nhân	3,58	,762	1	3,51	,767	2	3,55	<b>1</b>
Năng lực sử dụng và thiết kế phương tiện, công cụ, đồ dùng huấn luyện	3,31	,691	6	3,29	,784	5	3,30	<b>6</b>
Năng lực xử lí tình huống sư phạm trong huấn luyện, giáo dục quân nhân	3,22	,738	9	3,22	,764	8	3,22	<b>9</b>
Năng lực kiểm tra, đánh giá kết quả huấn luyện, giáo dục	3,38	,757	4	3,40	,797	6	3,39	<b>4</b>
<b>Chung</b>	<b>3,38</b>	<b>,740</b>		<b>3,36</b>	<b>,725</b>		<b>3,37</b>	
<b>Hệ số tương quan Spearman</b>	<b>R = 0,883</b>							

Kết quả khảo sát cho thấy, cán bộ quản lí, giảng viên và học viên đánh giá các năng lực sư phạm quân sự đã được hình thành ở học viên thông qua dạy học môn Giáo dục học quân sự theo tiếp cận năng lực, các năng lực sư phạm quân sự được hình thành dao động từ mức “Trung bình” đến mức “Tốt”. Điểm trung bình chung theo đánh giá của cán bộ quản lí, giảng viên, học viên là 3,37 (cán bộ quản lí, giảng viên: 3,38; học viên: 3,36), tương ứng với mức “Trung bình”.

Có 3 năng lực được cán bộ quản lí, giảng viên và học viên đánh giá ở mức “Tốt”, bao gồm: “Năng lực vận dụng phương pháp, hình thức huấn luyện, giáo dục quân nhân” với điểm trung bình = 3,55 - xếp thứ bậc 1 (cán bộ quản lí, giảng viên 3,58; học viên: 3,51), “Năng lực xây dựng nội dung, kế hoạch huấn luyện, giáo dục quân nhân” với điểm trung bình: 3,54 - xếp thứ bậc 2 (CQBL, giảng viên: 3,52; học viên 3,56) và “Năng lực nhận biết đặc điểm quân nhân” điểm trung bình 3,52 - xếp thứ bậc 3 (CQBL, giảng viên: 3,55; học viên 3,49). Có thể thấy rằng, dạy học ở các học viện, trường sĩ quan quân đội chịu sự quy định chặt chẽ của điều lệnh, điều lệ và kỉ luật quân đội; thời gian dạy học được quy định chặt chẽ, rõ ràng và được cụ thể hóa thành lịch huấn luyện, mang tính pháp lí cao; thời gian dành cho tự học của học viên được sắp xếp đan xen với việc thực hiện các chế độ, nền nếp trong ngày. Trong quá trình dạy học môn Giáo dục học quân sự, các giảng viên đã nhận thức tương đối đầy đủ các năng lực sư phạm quân sự cần hình thành và phát triển cho học viên; đã tích cực đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức dạy học môn Giáo dục học quân sự theo tiếp cận năng lực, do vậy đã hình thành và phát triển được hệ thống các năng lực sư phạm quân sự cho học viên. Mặt khác, học viên ở các học viện, trường sĩ quan quân đội cơ bản có xu hướng nghề nghiệp quân sự rõ ràng, động cơ, học tập đúng đắn, tích cực tham gia các hoạt động học tập trên lớp cũng như tự học ở đơn vị, do vậy sau khi học xong môn học, học viên đã nắm vững tri thức, hình thành các năng lực sư phạm quân sự cho bản thân.

Kết quả hình thành các năng lực sư phạm quân sự cho học viên thông qua dạy học môn Giáo dục học quân sự theo tiếp cận năng lực cho thấy vẫn còn những hạn chế nhất định, phần lớn các năng lực sư phạm quân sự được cán bộ quản lí, giảng viên và học viên đánh giá hình thành ở học viên với mức “Trung bình”. Trong đó “Năng lực xác định mục tiêu huấn luyện, giáo dục quân nhân” với điểm trung bình: 3,26 - xếp thứ bậc 7; “Năng lực vận dụng

nguyên tắc huấn luyện, giáo dục quân nhân” điểm trung bình: 3,24 - xếp thứ bậc 8 và “Năng lực xử lý tình huống sư phạm trong huấn luyện, giáo dục quân nhân” được cả cán bộ quản lý, giảng viên và học viên đánh giá với điểm trung bình 3,22 - xếp thứ bậc 9. Đây là những năng lực sư phạm quân sự có vai trò quan trọng đối với người cán bộ, sĩ quan với tư cách là giảng viên, nhà giáo dục ở đơn vị. Việc xác định tốt mục tiêu, vận dụng linh hoạt nguyên tắc huấn luyện, giáo dục và phát hiện và xử lý linh hoạt các tình huống sư phạm trong quá trình huấn luyện và giáo dục quân nhân giúp thực hiện tốt mục tiêu, nhiệm vụ quá trình sư phạm quân sự ở đơn vị. Tuy nhiên, kết quả hình thành các năng lực này ở học viên vẫn còn chưa cao, chưa đáp ứng mục tiêu, yêu cầu đào tạo ở các học viện, trường sĩ quan quân đội.

Đánh giá sự tương đồng việc xếp thứ bậc đánh giá của cán bộ quản lý, giảng viên và học viên, chúng tôi sử dụng công thức Spearman, kết quả  $R = 0,883$  cho thấy có sự phù hợp cao giữa đánh giá của cán bộ quản lý, giảng viên và học viên về kết quả hình thành các năng lực sư phạm quân sự cho học viên thông qua dạy học môn Giáo dục học quân sự theo tiếp cận năng lực.

Để kiểm chứng tính chân thực của các kết quả nghiên cứu định lượng thu được, chúng tôi đã tiến hành phỏng vấn sâu một số học viên năm thứ 4 và thứ 5 với câu hỏi: “Đồng chí hãy cho biết năng lực sư phạm quân sự của đồng chí ở mức độ nào? Những khó khăn trong việc hình thành các năng lực sư phạm quân sự của bản thân?”. Kết quả phỏng vấn học viên ở các học viện, trường sĩ quan quân đội là khá tương đồng. Về cơ bản, học viên đều cho rằng bản thân bước đầu đã hình thành được hệ thống các năng lực sư phạm quân sự nhất định, nhất là năng lực nắm đặc điểm quân nhân, năng lực vận dụng phương pháp, hình thức huấn luyện, giáo dục quân nhân. Tuy nhiên, học viên hình thành năng lực sư phạm quân sự chưa đồng đều và chưa thực sự vững chắc. Có nhiều khó khăn trong việc hình thành các năng lực sư phạm quân sự đối với học viên, trong đó những khó khăn cơ bản học viên gặp phải đó là: việc xác định các năng lực sư phạm quân sự cần hình thành, phát triển cho bản thân chưa rõ ràng; chưa có tiêu chí cụ thể đánh giá năng lực sư phạm quân sự của học viên; quá trình học tập, học viên bị chi phối bởi yếu tố môi trường hoạt động quân sự - học viên phải cùng một lúc thực hiện nhiều nhiệm vụ như trực sẵn sàng chiến đấu, nhiệm vụ xây dựng chính quy, rèn luyện kỉ luật,... do vậy rất khó khăn trong quá trình hình thành các năng lực sư phạm quân sự cho bản thân. Mặt khác, những hiểu biết về thực tiễn huấn luyện, giáo dục quân nhân ở đơn vị theo chức danh đào tạo của học viên ở các học viện, trường sĩ quan quân đội còn ít, kinh nghiệm thực tiễn tổ chức quá trình sư phạm quân sự của học viên chưa nhiều, điều này ảnh hưởng đến kết quả hình thành và phát triển các năng lực sư phạm quân sự của học viên.

### 3. Kết luận

Dạy học theo tiếp cận năng lực là vấn đề còn mới, nhất là trong môi trường Quân đội. Hiện nay, nhiều giảng viên và học viên ở các học viện, trường sĩ quan quân đội chưa thực sự hiểu đầy đủ về dạy học theo tiếp cận năng lực cũng như xác định các năng lực sư phạm quân sự cần hình thành cho học viên thông qua dạy học Giáo dục học quân sự. Kết quả khảo sát, phân tích, đánh giá thực trạng hình thành các năng lực sư phạm quân sự cho học viên thông qua dạy học môn Giáo dục học quân sự còn nhiều hạn chế; nhất là năng lực xác định mục tiêu, vận dụng nguyên tắc huấn luyện, giáo dục và năng lực xử lý tình huống sư phạm trong huấn luyện, giáo dục quân nhân (xếp nhóm thấp nhất ở bảng 2). Do vậy để khắc phục các hạn chế đó, các học viện, trường sĩ quan quân đội cần giáo dục nâng cao nhận thức cho giảng viên về dạy học theo tiếp cận năng lực; tạo chuyển biến và hiệu quả cao trong lựa chọn, thực hiện các nội dung, phương pháp, hình thức dạy học; xây dựng được chuẩn đầu ra môn Giáo dục học quân sự thống nhất, phù hợp với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Dựa trên căn cứ khoa học để xác định các năng lực sư phạm quân sự cần hình thành và phát triển cho học viên thông qua dạy học môn Giáo dục học quân sự; tổ chức dạy học môn học và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học viên theo tiếp cận năng lực, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo đội ngũ cán bộ, sĩ quan quân đội trong thời kì mới.

### Tài liệu tham khảo

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông - Chương trình tổng thể* (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).
- Bộ Tổng tham mưu (2006). *Từ điển Giáo dục học quân sự*. NXB Quân đội nhân dân.
- Bùi Minh Hải (2022). *Dạy học môn Công nghệ dựa vào năng lực ở trường trung học cơ sở*. Luận án tiến sĩ Khoa học giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

- McLeod, S. A. (2019). Vygotsky's Zone of Proximal Development and Scaffolding. *Simply Psychology*. <https://www.simplypsychology.org/Zone-of-Proximal-Development.html>
- Ngô Thành Huyền (2019). Đổi mới quá trình dạy học theo tiếp cận năng lực ở các trường đại học Công an đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình hiện nay. *Tạp chí Giáo dục*, 457, 21-24.
- Nguyễn Hồng Hải (2019). Các yếu tố tác động đến quản lý phát triển năng lực sư phạm cho giáo viên ở các trường trung cấp trong bối cảnh hiện nay. *Tạp chí Giáo dục*, 447, 10-14.
- Nguyễn Thủy Chung (2016). Thực trạng dạy học các học phần phương pháp dạy học toán cho sinh viên ngành Giáo dục tiểu học ở các trường sư phạm theo tiếp cận năng lực. *Tạp chí Giáo dục*, số đặc biệt kì 3 tháng 6, 260-262.
- Nguyễn Văn Phán (2020). *Giải pháp đổi mới phương pháp dạy học ở các nhà trường quân đội theo hướng phát triển năng lực người học*. Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Giáo dục học quân sự với đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, đào tạo”, 41-45. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Nguyễn Văn Thành, Lê Viết Vinh (2019). Năng lực sư phạm cần có của giáo viên môn Giáo dục thể chất trong trường phổ thông hiện nay. *Tạp chí Giáo dục*, 456, 47-49.
- OECD (2001). *Definition and Selection of Competencies: Theoretical and Conceptual Foundation*. <https://www.oecd.org/education/skills-beyond-school/41529556.pdf>
- Phạm Minh Hạc (1992). *Một số vấn đề về Tâm lí học*. NXB Giáo dục.
- Tổng cục Chính trị (2005). *Tâm lí học quân sự*. NXB Quân đội nhân dân.
- Trần Thị Hà Giang, Nguyễn Ngọc Mai (2017). Giải pháp nâng cao năng lực sư phạm cho sinh viên Trường Đại học Sư phạm Hà Nội đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững ngành giáo dục - đào tạo hiện nay. *Tạp chí Giáo dục*, số đặc biệt kì 2 tháng 10, 94-97.
- Trần Thị Kim Cúc, Nguyễn Phan Lâm Quyên (2019). *Phát triển năng lực thiết kế và tổ chức dạy học trải nghiệm cho giáo viên tiểu học*. *Tạp chí Giáo dục*, 453, 24-27; 39.
- Trần Trung Dũng (2016). *Quản lý hoạt động dạy học ở trường trung học phổ thông theo định hướng phát triển năng lực học sinh*. Luận án tiến sĩ Khoa học giáo dục, Trường Đại học Vinh.
- Trịnh Thúy Giang, Mai Quốc Khánh (2019). Đào tạo năng lực dạy học cho sinh viên đại học sư phạm theo tiếp cận năng lực thực hiện đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, 22, 34-39.